TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CT** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **454**/2018/QĐST-HNGĐ	*CT, ngày 09 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 433/2018/TLST-VHNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2018, giữa:

* *Người yêu cầu*: Chị **Võ Phương T**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp Tr B, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Anh **Nguyễn Tấn H**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: ấp Tr B, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Võ Phương T và Nguyễn Tấn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* chị Võ Phương T và anh Nguyễn Tấn H cùng thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Có 02 con chung tên Nguyễn Võ Nhân S, sinh năm 1996 và Nguyễn Võ Anh K, sinh ngày 17/01/2004. Anh chị thống nhất giao con chung

Nguyễn Võ Anh K cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi cháu K. Đối với Nguyễn Võ Nhân S đã trưởng thành nên không đặt ra vấn đề nuôi con và cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung theo luật định mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung: không có.*

- Lệ phí: chị T và anh H tự nguyện cùng chịu **300.000đồng** lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, cấn trừ với số tiền 300.000đồng mà chị T và anh H đã tạm nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008492 ngày 25/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh Tiền Giang, như vậy chị T và anh H đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện CT;
- Chi cục THADS huyện CT;
- UBND xã NB, H. CT, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT
THẨM PHÁN

HUỲNH THỊ TRÚC MAI